

Năm 2026

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT VỀ TUYỂN SINH DU HỌC

**Khoa Nghiên cứu Công nghệ Thông tin Ứng dụng
Chuyên ngành Công nghệ Kinh doanh Web**

kcg.edu
The Kyoto College of Graduate Studies for Informatics

京都情報大学院大学

TRƯỜNG SAU ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN KYOTO (KCGI)

1. Đối tượng tuyển sinh

Chương trình đào tạo học vị chuyên môn nghề (Nghề nghiệp chuyên môn)

Khoa nghiên cứu: Công nghệ Thông tin Ứng dụng

Chuyên ngành: Công nghệ Kinh doanh Web

Chỉ tiêu tuyển sinh: 1000 người (Số lượng tuyển sinh cố định của cả kỳ nhập học tháng 4 và tháng 10)

※Chỉ tiêu tuyển sinh tính tất cả cho trường Kyoto, chi nhánh Sapporo, chi nhánh Tokyo.

※Chỉ tiêu tuyển sinh đã bao gồm cả Du học sinh và đối tượng ngoài Du học sinh.

2. Chính sách nhập học

Ngành Công nghệ Thông tin (CNTT) kết hợp giữa công nghệ và kinh doanh, với nhu cầu nhân lực ngày càng đa dạng. Việc đào tạo nhân lực IT không thể giới hạn trong khuôn khổ truyền thống, và cần hướng đến việc cung cấp nguồn nhân lực có chuyên môn cao và nền tảng kiến thức rộng để đáp ứng yêu cầu của ngành công nghiệp.

Từ quan điểm trên, để đào tạo ra nguồn nhân lực có chuyên môn cao trong lĩnh vực IT mà ngành công nghiệp đang đòi hỏi, phương châm của trường chúng tôi là không giới hạn về ngành học đã tốt nghiệp trước đó mà mở rộng phạm vi tiếp nhận những sinh viên có nguyện vọng và có kiến thức nền đa dạng như dưới đây.

1. Những người có nền tảng cơ bản và muốn học kiến thức chuyên ngành tại trường.

2. Những người muốn học những kiến thức mới không phải từ cái có sẵn, sẵn sàng suy nghĩ và sáng tạo cho chính mình.

3. Những người muốn kết nối với thế giới xung quanh, sử dụng kỹ năng giao tiếp để giải quyết các vấn đề.

3. Điều kiện nộp hồ sơ ứng tuyển

Thí sinh là người nước ngoài, đáp ứng bất kỳ tiêu chí nào dưới đây hoặc có khả năng đáp ứng đủ tiêu chí vào cuối tháng 3/2026 (nhập học tháng 4) hoặc cuối tháng 9/2026 (nhập học tháng 10):

- 1) Đã tốt nghiệp đại học tại Nhật Bản theo Luật Giáo dục trường học Nhật Bản (Điều 83).
- 2) Đã tốt nghiệp khóa học chuyên môn từ trường đào tạo nghề tại Nhật (ít nhất 4 năm) theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Nhật Bản.
- 3) Đã được cấp bằng cử nhân theo Điều 104, Khoản 7, Luật Giáo dục trường học Nhật Bản.
- 4) Đã hoàn thành 16 năm học trong hệ thống giáo dục phổ thông và đại học ở nước ngoài.
- 5) Đã hoàn thành chương trình giáo dục từ xa tương đương 16 năm học tại trường đại học nước ngoài có tổ chức dạy tại Nhật.
- 6) Được chỉ định của Bộ trưởng Bộ giáo dục (Thông báo số 5 của Bộ Giáo dục năm 1958)
- 7) Đã đăng ký vào trường sau đại học khác theo Điều 102, Khoản 2, Luật Giáo dục trường học và được công nhận có đủ năng lực học tập tại Trường Sau Đại học Công nghệ Thông tin Kyoto.
- 8) Đã qua kiểm tra tư cách nhập học và được công nhận đủ 22 tuổi và có học lực tương đương đại học (nhập học tháng 4: ngày 1/4/2026, nhập học tháng 10: ngày 1/10/2026).
- 9) Đã hoàn thành 15 năm học tại cơ sở giáo dục đại học ở nước ngoài hoặc đang học năm thứ 3 trở lên của chương trình đại học 4 năm hoặc chương trình giáo dục từ xa tương đương, và có kết quả học tập xuất sắc.
- 10) Được trường công nhận có học lực tương đương với người đã tốt nghiệp đại học.

※ **Thí sinh thuộc tiêu chí 8), 9), 10) cần kiểm tra điều kiện nhập học trước (xem chi tiết tại mục 11).**

※ **Thí sinh cần nộp tài liệu chứng minh từ cơ quan đại diện ở nước ngoài để xác nhận các điều kiện trên.**

4. Phương pháp xét tuyển nhập học

Xét tuyển hồ sơ: Tuyển chọn dựa trên hồ sơ ứng tuyển mà thí sinh nộp.

Thi phỏng vấn: Phỏng vấn trực tiếp hoặc trực tuyến, dựa trên hồ sơ đã nộp. Nội dung sẽ liên quan đến kiến thức chung và chuyên môn của thí sinh.

※Phỏng vấn trực tuyến sẽ được thực hiện qua video call (Zoom, v.v.). Thí sinh cần chuẩn bị máy tính có micro, loa, camera, và đường truyền Internet ổn định.

5. Thủ tục nộp hồ sơ ứng tuyển

Thí sinh nên gửi hồ sơ đăng ký đến địa chỉ dưới đây trong thời gian quy định (hồ sơ phải đến trường trước hạn chót).

Lưu ý: Hãy kiểm tra việc giao nhận tài liệu của bạn bằng số biên nhận bưu điện hoặc số theo dõi của dịch vụ chuyển phát.

Thí sinh tại Nhật Bản: Gửi bằng thư bảo đảm.

Thí sinh ngoài Nhật Bản: Gửi bằng chuyển phát nhanh quốc tế (EMS) hoặc dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế khác.

Thời hạn nộp hồ sơ:

Trường hợp đang ở Nhật Bản

< Kỳ nhập học tháng 4 >

Đợt tuyển sinh	Thời gian tuyển sinh	Thời gian tổ chức thi	Ngày công bố kết quả
Đợt 1	2025 / 10 / 01 (Thứ 3) ~ 2025 / 10 / 09 (Thứ 5)	2025 / 10 / 15 (Thứ 4) ~ 2025 / 10 / 17 (Thứ 6)	2025 / 10 / 24 (Thứ 6)
Đợt 2	2025 / 10 / 10 (Thứ 6) ~ 2025 / 10 / 23 (Thứ 5)	2025 / 10 / 29 (Thứ 4) ~ 2025 / 10 / 31 (Thứ 6)	2025 / 11 / 07 (Thứ 6)
Đợt 3	2025 / 10 / 24 (Thứ 6) ~ 2025 / 11 / 06 (Thứ 5)	2025 / 11 / 12 (Thứ 4) ~ 2025 / 11 / 14 (Thứ 6)	2025 / 11 / 21 (Thứ 6)
Đợt 4	2025 / 11 / 07 (Thứ 6) ~ 2025 / 11 / 20 (Thứ 5)	2025 / 11 / 26 (Thứ 4) ~ 2025 / 11 / 28 (Thứ 6)	2025 / 12 / 05 (Thứ 6)
Đợt 5	2025 / 11 / 21 (Thứ 6) ~ 2025 / 12 / 04 (Thứ 5)	2025 / 12 / 10 (Thứ 4) ~ 2025 / 12 / 12 (Thứ 6)	2025 / 12 / 19 (Thứ 6)
Đợt 6	2025 / 12 / 05 (Thứ 6) ~ 2025 / 12 / 15 (Thứ 2)	2025 / 12 / 22 (Thứ 2) ~ 2025 / 12 / 23 (Thứ 3)	2026 / 01 / 09 (Thứ 6)
Đợt 7	2025 / 12 / 16 (Thứ 3) ~ 2026 / 01 / 08 (Thứ 5)	2026 / 01 / 14 (Thứ 4) ~ 2025 / 01 / 16 (Thứ 6)	2026 / 01 / 23 (Thứ 6)
Đợt 8	2026 / 01 / 09 (Thứ 6) ~ 2026 / 01 / 15 (Thứ 5)	2026 / 01 / 21 (Thứ 4) ~ 2026 / 01 / 23 (Thứ 6)	2026 / 01 / 30 (Thứ 6)
Đợt 9	2026 / 01 / 16 (Thứ 6) ~ 2026 / 01 / 22 (Thứ 5)	2026 / 01 / 28 (Thứ 4) ~ 2026 / 01 / 30 (Thứ 6)	2026 / 02 / 06 (Thứ 6)
Đợt 10	2026 / 01 / 23 (Thứ 6) ~ 2026 / 01 / 29 (Thứ 5)	2026 / 02 / 04 (Thứ 4) ~ 2026 / 02 / 06 (Thứ 6)	2026 / 02 / 13 (Thứ 6)
Đợt 11	2026 / 01 / 30 (Thứ 6) ~ 2026 / 02 / 05 (Thứ 5)	2026 / 02 / 12 (Thứ 4) ~ 2026 / 02 / 13 (Thứ 6)	2026 / 02 / 20 (Thứ 6)
Đợt 12	2026 / 02 / 06 (Thứ 6) ~ 2026 / 02 / 12 (Thứ 5)	2026 / 02 / 18 (Thứ 4) ~ 2026 / 02 / 20 (Thứ 6)	2026 / 02 / 27 (Thứ 6)
Đợt 13	2026 / 02 / 13 (Thứ 6) ~ 2026 / 02 / 19 (Thứ 5)	2026 / 02 / 25 (Thứ 4) ~ 2026 / 02 / 26 (Thứ 6)	2026 / 03 / 06 (Thứ 6)
Đợt 14	2026 / 02 / 20 (Thứ 6) ~ 2026 / 02 / 26 (Thứ 5)	2026 / 03 / 04 (Thứ 4) ~ 2026 / 03 / 06 (Thứ 6)	2026 / 03 / 13 (Thứ 6)
Đợt 15	2026 / 02 / 27 (Thứ 6) ~ 2026 / 03 / 05 (Thứ 5)	2026 / 03 / 11 (Thứ 4) ~ 2026 / 03 / 13 (Thứ 6)	2026 / 03 / 19 (Thứ 6)
Đợt 16	2026 / 03 / 06 (Thứ 6) ~ 2026 / 03 / 16 (Thứ 5)	2026 / 03 / 23 (Thứ 4) ~ 2026 / 03 / 24 (Thứ 6)	2026 / 03 / 30 (Thứ 6)

※ Kỳ thi tuyển sinh sẽ được tổ chức vào bất kỳ ngày nào trong thời gian đã được định ra.

< Kỳ nhập học tháng 10 >

Đợt tuyển sinh	Thời gian tuyển sinh	Thời gian tổ chức thi	Ngày công bố kết quả
Đợt 1	2026 / 04 / 01 (Thứ 4) ~ 2026 / 04 / 09 (Thứ 5)	2026 / 04 / 15 (Thứ 4) ~ 2026 / 04 / 17 (Thứ 6)	2026 / 04 / 24 (Thứ 6)
Đợt 2	2026 / 04 / 10 (Thứ 6) ~ 2026 / 04 / 23 (Thứ 5)	2026 / 05 / 07 (Thứ 5) ~ 2026 / 05 / 08 (Thứ 6)	2026 / 05 / 15 (Thứ 6)
Đợt 3	2026 / 04 / 24 (Thứ 6) ~ 2026 / 05 / 14 (Thứ 5)	2026 / 05 / 20 (Thứ 4) ~ 2026 / 05 / 22 (Thứ 6)	2026 / 05 / 29 (Thứ 6)
Đợt 4	2026 / 05 / 15 (Thứ 6) ~ 2026 / 05 / 28 (Thứ 5)	2026 / 06 / 03 (Thứ 4) ~ 2026 / 06 / 05 (Thứ 6)	2026 / 06 / 12 (Thứ 6)
Đợt 5	2026 / 05 / 29 (Thứ 6) ~ 2026 / 06 / 11 (Thứ 5)	2026 / 06 / 17 (Thứ 4) ~ 2026 / 06 / 19 (Thứ 6)	2026 / 06 / 26 (Thứ 6)
Đợt 6	2026 / 06 / 12 (Thứ 6) ~ 2026 / 06 / 25 (Thứ 5)	2026 / 07 / 01 (Thứ 4) ~ 2026 / 07 / 03 (Thứ 6)	2026 / 07 / 10 (Thứ 6)
Đợt 7	2026 / 06 / 26 (Thứ 6) ~ 2026 / 07 / 9 (Thứ 5)	2026 / 07 / 15 (Thứ 4) ~ 2026 / 07 / 17 (Thứ 6)	2026 / 07 / 24 (Thứ 6)
Đợt 8	2026 / 07 / 10 (Thứ 6) ~ 2026 / 07 / 23 (Thứ 5)	2026 / 07 / 29 (Thứ 4) ~ 2026 / 07 / 31 (Thứ 6)	2026 / 08 / 07 (Thứ 6)
Đợt 9	2026 / 07 / 24 (Thứ 6) ~ 2026 / 08 / 06 (Thứ 5)	2026 / 08 / 19 (Thứ 4) ~ 2026 / 08 / 21 (Thứ 6)	2026 / 08 / 28 (Thứ 6)
Đợt 10	2026 / 08 / 07 (Thứ 6) ~ 2026 / 08 / 20 (Thứ 5)	2026 / 08 / 26 (Thứ 4) ~ 2026 / 08 / 28 (Thứ 6)	2026 / 09 / 04 (Thứ 6)

Đợt 11	2026 / 08 / 21 (Thứ 6) ~ 2026 / 09 / 03 (Thứ 5)	2026 / 09 / 09 (Thứ 4) ~ 2026 / 09 / 11 (Thứ 6)	2026 / 09 / 18 (Thứ 6)
Đợt 12	2026 / 09 / 04 (Thứ 6) ~ 2026 / 09 / 15 (Thứ 3)	2026 / 09 / 24 (Thứ 4) ~ 2026 / 09 / 25 (Thứ 6)	2026 / 09 / 30 (Thứ 6)

※ Kỳ thi tuyển sinh sẽ được tổ chức vào bất kỳ ngày nào trong thời gian đã được định ra.

Trường hợp không ở Nhật Bản

< Kỳ nhập học tháng 4 > Ngày 1 tháng 8 năm 2025 (Thứ 6) ~ Ngày 22 tháng 12 năm 2025 (Thứ 2)

< Kỳ nhập học tháng 10 > Ngày 1 tháng 2 năm 2026 (Thứ 2) ~ Ngày 22 tháng 6 năm 2026 (Thứ 2)

※ **Đối với thí sinh cư trú tại nước ngoài: Vui lòng liên hệ Trung tâm Tuyển sinh của Trường Sau Đại học Công nghệ Thông tin Kyoto (Bộ phận Nhập học Du học sinh) để biết ngày thi tuyển sinh.**

※ **Đối với thí sinh cư trú tại Nhật Bản và nước ngoài: Việc tuyển sinh sẽ kết thúc khi đủ chỉ tiêu.**

※ **Về thời gian và địa điểm và hình thức phỏng vấn: Sẽ được thông báo khi gửi giấy báo dự thi.**

Địa chỉ nộp hồ sơ: 〒 601-8407 京都市南区九条寺ノ前町 10-5

京都情報大学院大学 アドミッションセンター 留学生入学事務係

10-5, Nishikujoteranomae-cho, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto, Japan

Admissions Center, The Kyoto College of Graduate Studies for Informatics

Về việc đăng ký trực tuyến:

Bạn cũng có thể nộp đơn thông qua trang web của trường.

Lưu ý: Cần gửi các tài liệu cần thiết, chẳng hạn như giấy chứng nhận, qua đường bưu điện.

① Đăng ký trực tuyến:

Truy cập trang "Đăng ký trực tuyến" qua URL sau: <https://www.kcg.edu/apply/>

② Thanh toán phí xét tuyển:

Thanh toán phí xét tuyển (30,000 yên) bằng thẻ tín dụng hoặc phương thức khác.

③ Gửi tài liệu:

Gửi các tài liệu yêu cầu qua đường bưu điện, đảm bảo đến trước ngày kết thúc thời hạn.

※ Chi tiết về đăng ký trực tuyến, vui lòng xem trên trang web ở trên.



6. Hồ sơ ứng tuyển

Đối với các tài liệu không viết được bằng tiếng Nhật, vui lòng đính kèm bản dịch tiếng Nhật.

(Nếu không thể cung cấp bản dịch tiếng Nhật, tài liệu bằng tiếng Anh hoặc tiếng Trung cũng được chấp nhận.)

(Những thí sinh thuộc diện kiểm tra điều kiện nhập học, vui lòng tiến hành các thủ tục đăng ký theo hướng dẫn trong mục "11. Kiểm tra điều kiện nhập học.")

① Phiếu đăng ký nhập học (theo mẫu của trường, mẫu đơn A)

② Phiếu dự thi và phiếu ảnh (theo mẫu của trường, mẫu đơn I, J)

③ Bảng điểm

※ Do trường tốt nghiệp hoặc đang học cấp chứng nhận, phát hành trong vòng 3 tháng trước khi nộp hồ sơ.

※ Thí sinh theo điều kiện 8) và 10) nộp chứng nhận từ trường cuối cùng.

※ Thí sinh theo điều kiện 9) nộp chứng nhận từ trường đại học đã tốt nghiệp hoặc đang theo học.

④ Giấy chứng nhận tốt nghiệp (dự kiến)

⑤ Bản sao bằng tốt nghiệp trung học phổ thông

Vui lòng nộp một tài liệu được cấp trong vòng ba tháng trước khi nộp đơn.

Những ứng viên đã được cấp bằng bởi một tổ chức nên nộp một bản sao bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận.

※ Những ứng viên thuộc các điều kiện ứng tuyển trong mục 3 điều 8), 9) hoặc 10) nên nộp một tài liệu được chứng nhận bởi trường học cuối cùng. Tuy nhiên, những ứng viên đã theo học tại một trường đại học trong ba năm trở lên và không đủ điều kiện để tốt nghiệp thì không cần phải nộp tài liệu này.

※ Những ứng viên đã tốt nghiệp một trường đại học ở Trung Quốc đại lục (trừ Hồng Kông, Đài Loan và Ma Cao) có thể nộp một bản sao bằng tốt nghiệp/bằng tốt nghiệp và một chứng chỉ được chứng nhận bởi Mạng Thông Tin Sinh Viên Giáo Dục Đại Học Trung Quốc (CHSI) (<https://www.chsi.com.cn/>) thay vì giấy chứng nhận tốt nghiệp từ trường cũ (phải có sẵn cho đến ngày thi).

⑥ Bài luận tự giới thiệu bản và lý do muốn vào trường (1,000 - 2,000 từ)

※ Mô tả quá trình, lịch sử học vấn, lý do muốn vào trường, định hướng học tập sau khi nhập học, và kế hoạch nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.

※ Chi tiết xin vui lòng tham khảo mục 15. Lưu ý về tài liệu nộp hồ sơ.

⑦ Bài luận (2,000 - 4,000 từ)

※ Chủ đề tự do, viết theo hình thức luận văn. Chi tiết về yêu cầu bài luận có thể xem trong mục 15. Lưu ý về tài liệu nộp hồ sơ.

⑧ Phí xét tuyển (30,000 yên)

※ Thanh toán qua ngân hàng. Chi tiết xin vui lòng tham khảo mục 15. Lưu ý về tài liệu nộp hồ sơ.

⑨ Giấy khảo sát (theo mẫu của trường, mẫu đơn G)

- ⑩ **Bản sao chứng nhận năng lực ngôn ngữ Nhật hoặc tiếng Anh**
 Vui lòng nộp bản sao bằng chứng về trình độ ngôn ngữ như Kỳ thi năng lực tiếng Nhật (JLPT) N2 trở lên, 225 điểm trở lên ở môn tiếng Nhật của Kỳ thi tuyển sinh đại học Nhật Bản dành cho sinh viên quốc tế (EJU) (không bao gồm phần thi viết), trình độ C trở lên trong Kỳ thi tiếng Nhật thực hành (J.TEST), 400 điểm trở lên trong Kỳ thi năng lực tiếng Nhật thương mại BJT, 55 điểm trở lên trong IELTS, 80 điểm trở lên trong TOEFL iBT hoặc tương đương.
 ※ Ứng viên có chứng chỉ CET (Bài kiểm tra tiếng Anh đại học) nên nộp chứng chỉ này làm tài liệu tham khảo.
 ※ Nếu bạn có chứng chỉ năng lực tiếng Nhật và tiếng Anh, vui lòng nộp bản sao của cả hai kết quả.
- ⑪ **Bản sao hộ chiếu**
 ※ Nộp tất cả các trang có thông tin về ngày cấp, quốc tịch, tên, ngày sinh, giới tính và các trang visa vào Nhật Bản.
- ⑫ **Bản sao thẻ cư trú** (chỉ áp dụng cho người tại Nhật Bản)
 ※ Nộp bản sao mặt trước và mặt sau.
- ⑬ **Chi phí liên lạc** (chỉ áp dụng cho người tại Nhật Bản)
 ※ Gửi kèm tem 800 yên.
- ⑭ **Giấy chứng nhận tốt nghiệp (dự kiến), chứng nhận đang học, chứng nhận thành tích và điểm danh** (chỉ áp dụng cho người tại Nhật Bản)
 ※ Nộp chứng nhận phát hành trong vòng 3 tháng trước khi nộp hồ sơ.
- ⑮ **Giấy chứng nhận tốt nghiệp, chứng nhận thành tích và tỷ lệ đi học** (chỉ áp dụng cho người không tại Nhật Bản)
 ※ Nộp chứng nhận phát hành trong vòng 3 tháng trước khi nộp hồ sơ.
- ⑯ **Giấy chứng nhận kinh nghiệm làm việc** (nếu có)
- ⑰ **Tài liệu tham khảo** (tùy chọn)
 Vui lòng nộp các tài liệu sẽ được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho quá trình sàng lọc khi quyết định bạn có được chấp nhận hay không (các tài liệu chứng nhận trình độ của bạn, các tài liệu cho thấy kinh nghiệm làm việc đặc biệt của bạn, các tài liệu tương đương với sơ yếu lý lịch, các tác phẩm hoặc bài báo đã xuất bản, thư giới thiệu, v.v.). Tuy nhiên, việc nộp là tùy chọn.
 ※ Thông tin cá nhân được liệt kê trên các tài liệu nộp đơn sẽ được Tập đoàn KCG quản lý chặt chẽ và sẽ được sử dụng (1) làm thông tin để gửi các tài liệu liên quan đến quy trình tuyển chọn tuyển sinh và để xác nhận thông tin liên lạc, và (2) làm tài liệu tuyển sinh trong quá trình tuyển sinh. Thông tin này sẽ không được sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.
 ※ Các tài liệu nộp đơn và lệ phí tuyển sinh sẽ không được trả lại sau khi đã được chấp nhận.
 ※ Không được phép thay đổi bất kỳ tài liệu nộp đơn nào sau khi được chấp nhận.
 ※ Xin lưu ý rằng nếu có bất kỳ thiếu sót nào trong các tài liệu nộp đơn của bạn, đơn của bạn có thể bị từ chối hoặc có thể gây bất lợi cho đơn của bạn.
 ※ Trong một số trường hợp, bạn có thể được yêu cầu nộp thêm các tài liệu sau khi nhận được các tài liệu nộp đơn của mình.

7. Thông báo trúng tuyển

Thông báo kết quả tuyển sinh bằng thư điện tử hoặc gửi giấy thông báo cho thí sinh.

※ Theo nguyên tắc sẽ được thông báo trong vòng 2 tuần sau khi thi phỏng vấn.

8. Về tư cách lưu trú

Sinh viên nước ngoài (những người có quốc tịch ngoài Nhật Bản) nhập học vào trường của chúng tôi phải có tư cách lưu trú là "Du học sinh" hoặc lưu trú dài hạn khác.

1) Trường hợp có tư cách cư trú hợp lệ (Người đang cư trú tại Nhật Bản)

Nếu bạn cần gia hạn thời hạn thị thực "Sinh viên" trước khi nhập học hoặc nếu bạn muốn thay đổi tình trạng thị thực của mình từ một loại khác thành "Sinh viên", trường đại học của chúng tôi sẽ cấp cho bạn mẫu đơn xin cấp thị thực của Cục Di trú "Dành cho các tổ chức liên kết, v.v." Sau khi hoàn tất các thủ tục nhập học bắt buộc, vui lòng tự nộp đơn theo thời hạn thị thực hiện tại của bạn.

Nếu bạn cần gia hạn thời hạn thị thực "Sinh viên" ngay sau khi nhập học, bạn sẽ cần bảng điểm từ trường Nhật Bản mà bạn đã theo học trước khi nhập học.

※ Nếu bạn là trường dạy tiếng Nhật hoặc trường dạy nghề, bạn sẽ cần bảng điểm và giấy chứng nhận tham dự.

Nếu bạn là sinh viên nghiên cứu hoặc sinh viên khóa học, bạn sẽ cần giấy từ trường để chứng minh nội dung nghiên cứu, các khóa học bạn đang theo học và số giờ bạn đang học.

※ Chỉ những tài liệu được cấp trong vòng ba tháng gần nhất mới có giá trị.

※ Ngoài ra, bạn sẽ cần nộp "Thông báo về tổ chức liên kết (đang hoạt động)" trên trang web của Cơ quan Dịch vụ Di trú trong vòng 14 ngày kể từ ngày nhập học. Bạn có thể nộp đơn trực tuyến. Hãy chắc chắn rằng bạn tự nộp đơn.

2) Trường hợp không có tư cách cư trú hợp lệ (Người đang cư trú ngoài Nhật Bản)

Đối với những thí sinh đã vượt qua kỳ kiểm tra đầu vào, trường chúng tôi sẽ thay mặt thí sinh nộp đơn xin "Giấy chứng nhận tư cách lưu trú" ("Du học sinh") cho Cục quản lý xuất nhập cảnh. Sau khi Cục quản lý xuất nhập cảnh kiểm tra, khi được cấp cho "Giấy chứng nhận tư cách lưu trú", trường sẽ gửi cho thí sinh. Sau khi đã nhận được "Giấy chứng nhận tư cách lưu trú", thí sinh nhanh chóng đến Đại sứ quán hoặc Lãnh sự quán Nhật Bản tại nước sở tại để xin thị thực "Du học sinh".

Thời gian kiểm tra để cấp "Giấy chứng nhận đủ tư cách lưu trú" mất khoảng 3 tháng, vì vậy nếu thí sinh muốn nộp đơn theo ủy quyền, vui lòng nhanh chóng nộp các tài liệu cần thiết sau đây để được cấp "Giấy chứng nhận đủ tư cách lưu trú".

1 Giấy khám sức khỏe

Đối với thị lực, thính lực, bệnh lao (kết quả chụp X-quang ngực) và các bệnh hoặc bất thường khác, vui lòng nộp các giấy tờ do bệnh viện hoặc cơ sở y tế khác cấp trong vòng ba tháng trước ngày nộp đơn.

2 Giấy bảo lãnh tài chính (Mẫu đơn H)

Người bảo lãnh tài chính cần điền vào mẫu do trường quy định bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của mình và thí sinh nộp kèm bản dịch tiếng Nhật.

※ Trường hợp người bảo lãnh tài chính không phải là thí sinh hoặc bố mẹ của thí sinh cần trình bày rõ hoàn cảnh.

3 Giấy chứng nhận đang làm việc của người bảo lãnh tài chính và tài liệu chứng minh quá trình hình thành tài sản trong 3 năm gần đây

Trường hợp người bảo lãnh đang làm việc tại công ty cần có giấy chứng nhận đang công tác, trường hợp là người quản lý của công ty cần nộp giấy đăng ký pháp nhân,

Trường hợp là người kinh doanh tư nhân cần nộp bản sao giấy phép kinh doanh.

※ Trường hợp người bảo lãnh tài chính đang ở Nhật cần nộp thêm giấy tạm trú tạm vắng. Vui lòng nộp giấy chứng nhận được cấp trong vòng 3 tháng tính đến khi nộp hồ sơ.

4 Các tài liệu xác nhận nguồn tài chính như là giấy xác nhận số dư tiền gửi tiết kiệm của người bảo lãnh tài chính (chỉ dành cho thí sinh đang ở ngoài Nhật Bản)

(Bản gốc chứng nhận số tiền gửi, bản sao của khoản tiền gửi hiện có, v.v.) Vui lòng nộp giấy chứng nhận được cấp trong vòng 3 tháng tính đến khi nộp hồ sơ.

Chứng chỉ cổ phiếu và chứng chỉ đầu tư không được coi là tiền gửi ngân hàng.

5 Giấy tờ chứng minh mối quan hệ giữa người bảo lãnh tài chính và thí sinh nộp hồ sơ ứng tuyển (chỉ dành cho thí sinh đang ở nước ngoài)

(Đối với thí sinh có quốc tịch Trung Quốc: Chứng nhận quan hệ gia đình) Vui lòng nộp chứng nhận được cấp trong vòng 3 tháng trước khi nộp hồ sơ ứng tuyển.

6 Bản sao hộ khẩu hoặc bản gốc giấy chứng nhận có liên quan đến hộ khẩu

Vui lòng nộp bản sao hộ khẩu có tên tất cả thành viên trong gia đình của thí sinh và người bảo lãnh tài chính.

(Đối với thí sinh có quốc tịch Trung Quốc: bản sao sổ hộ khẩu và bản sao chứng minh nhân dân)

7 4 ảnh (kích thước dài 4 cm × rộng 3 cm)

Chụp trong vòng không quá 3 tháng, mặt sau ảnh ghi quốc tịch và tên thí sinh.

8 Nếu thí sinh đã tốt nghiệp trường cuối cùng hơn 5 năm, vui lòng nộp tài liệu giải thích lý do học tập và con đường sự nghiệp tương lai. (Tùy từng thí sinh)

※ Nếu tài liệu không đầy đủ, thí sinh sẽ không thể nộp đơn xin "Giấy chứng nhận đủ tư cách lưu trú" qua ủy quyền, vì vậy hãy đảm bảo rằng không thiếu sót tài liệu nào. Các tài liệu bổ sung có thể được yêu cầu bởi Cục quản lý xuất nhập cảnh.

※ Hãy cho biết chính xác số lần thí sinh đã nộp đơn xin cấp và số lần đã được cấp. Ngoài ra, nếu hồ sơ xin cấp tư cách lưu trú bị từ chối do thông tin sai lệch trong tất cả các tài liệu đã nộp, trường chúng tôi sẽ không chấp nhận đơn đăng ký lại tại trường của chúng tôi.

※ "Giấy chứng nhận đủ tư cách lưu trú" sẽ được kiểm tra bởi Cục quản lý xuất nhập cảnh và việc cấp thị thực sẽ được kiểm tra bởi Đại sứ quán hoặc Lãnh sự quán Nhật Bản tại quốc gia cư trú. Nhà trường không chịu bất kỳ trách nhiệm nào về việc không cấp hoặc không phát hành.

9. Thủ tục nhập học

Những thí sinh đã trúng tuyển vòng xét tuyển nhập học phải hoàn thành các thủ tục nhập học sau đây trước ngày được chỉ định. Để biết chi tiết, vui lòng làm theo các tài liệu thủ tục nhập học được gửi kèm theo thông báo trúng tuyển.

(1) Nộp bản cam kết đến Phòng công tác nhập học của trường.

(2) Nộp các khoản phí cho trường.

※ Trong thời gian quy định, thí sinh không làm thủ tục nhập học sẽ được coi như không có ý định nhập học và bị tước kết quả trúng tuyển trong kỳ thi tuyển sinh. Nếu thí sinh từ bỏ nhập học, vui lòng liên hệ nhanh chóng với Phòng công tác nhập học của trường.

Về việc phải có máy tính xách tay

Học viên tại trường phải có máy tính xách tay để tham gia học tập. Vui lòng xem bảng dưới để xác nhận yêu cầu đối với máy tính xách tay phục vụ cho việc học của bạn.

CPU	RAM	Bộ nhớ	Card màn hình	Màn hình	Ngoài ra
Intel Core: i7 (Windows 11)	16GB Trở lên	512GB SSD Trở lên	Intel GPU tích hợp	13.3 inch trở lên	Webcam, tai nghe, Wifi, kết nối mạng.

※ Nên chuẩn bị máy tính xách tay có mức cấu hình cao hơn mức cấu hình nhà trường yêu cầu.

10. Học phí

■ Về học phí:

Khoa nghiên cứu Công nghệ Thông tin Ứng dụng		Tiền nhập học	Học phí	Phí mở rộng giáo dục	Phí đào tạo thực nghiệm
	Năm thứ 1	250.000Yên	700.000 Yên	250.000 Yên	600.000 Yên
	Năm thứ 2		700.000 Yên	250.000 Yên	600.000 Yên

(1) Tiền học phí, phí mở rộng giáo dục, phí đào tạo thực nghiệm ghi bên trên, sẽ gồm một nửa là khoản đóng cho kỳ mùa thu và một nửa là khoản đóng cho kỳ xuân.

(2) Trong trường hợp học 2 năm vẫn chưa hoàn thành xong chương trình học thì học phí năm tiếp theo sẽ áp dụng mức học phí như năm thứ 2.

(3) Vào năm đầu tiên nhập học, thu 30.000 Yên phí Hội sinh viên. (Nộp khi làm thủ tục nhập học năm đầu tiên)

(4) Thu 15.000 Yên cho chi phí tổ chức buổi lễ trao học vị khi kết thúc khóa học.

(5) Ngoài khoản tiền nêu bên trên, trường sẽ thu tiền bảo hiểm thương tích tai nạn trong quá trình học tập nghiên cứu và bảo hiểm trách nhiệm bồi thường khi xảy ra tai nạn bất ngờ trong quá trình nghiên cứu học tập.

(6) Cơ sở Sapporo và cơ sở Tokyo sẽ thu 10.000 yên mỗi năm như một khoản đặt cọc cho các chi phí khác và quyết toán vào cuối năm học.

(Thời điểm làm thủ tục nhập học năm thứ nhất, năm thứ hai và các năm tiếp theo: tháng 2 đối với học viên nhập học tháng 4 và tháng 8 đối với học viên nhập học tháng 10).

※ Trường sẽ thu thêm Bảo hiểm nhân thọ toàn diện trong quá trình học tập nghiên cứu:

Bảo hiểm nhân thọ toàn diện trong quá trình học tập nghiên cứu:

<https://www.jees.or.jp/gakkensai/opt-gakuso.htm>

※ Trường hợp từ bỏ nhập học, và nộp đơn trước ngày nhập học (với đợt nhập học tháng 4 là ngày 31/3, đợt nhập học tháng 10 là 30/9) trừ phí nhập học trường sẽ hoàn trả lại các khoản phí khác sau khi khấu trừ các chi phí phát sinh khác nếu có. Các trường hợp khác, trường sẽ không hoàn trả lại khoản học phí đã nộp. Toàn bộ hồ sơ đăng ký, phí xét tuyển và phí nhập học sau khi được nộp sẽ không được hoàn trả lại. Tuy nhiên, với những thí sinh không xin được tư cách lưu trú “Du học sinh”, ngoài phí xét tuyển hồ sơ và phí nhập học, các khoản còn lại sẽ được hoàn trả.

※ Học phí cho năm thứ hai và sau đó có thể thay đổi một chút trong phạm vi không vượt quá tỷ lệ lạm phát

11. Kiểm tra điều kiện nhập học

Với những thí sinh có nguyện vọng nhập học tương ứng với 8) 9) 10) mục 3. Điều kiện nhập học, sau khi nộp hồ sơ xin học, trường sẽ tiến hành kiểm tra điều kiện nhập học. Thí sinh muốn ứng tuyển, vui lòng làm theo quy trình dưới đây.

1) Loại giấy tờ cần nộp

Tất cả những giấy tờ được viết bằng ngôn ngữ khác ngoài tiếng Nhật, vui lòng đính kèm bản dịch tiếng Nhật. (Trường hợp khó đính kèm bản dịch tiếng Nhật thì có thể dùng bản dịch tiếng Anh)

① Đơn đăng ký xét tuyển điều kiện nhập học (Mẫu đơn quy định của trường / Mẫu đơn B)

② Bản điều tra đăng ký xét tuyển điều kiện nhập học (Mẫu đơn quy định của trường / Mẫu đơn C)

③ Giấy chứng nhận tốt nghiệp (Bản do trường tốt nghiệp gần đây nhất chứng nhận)

④ Bảng điểm hoặc giấy xác nhận số tín chỉ đã hoàn thành

Thí sinh ứng với điều 8), 10) của “Điều kiện nộp hồ sơ ứng tuyển”, vui lòng nộp bản do trường tốt nghiệp gần đây nhất chứng nhận.

Thí sinh ứng với điều 9) của “Điều kiện nộp hồ sơ ứng tuyển”, vui lòng nộp bản do trường đại học đã tốt nghiệp hoặc đang theo học chứng nhận.

⑤ Thư tiến cử

Thí sinh ứng với điều 9) của “Điều kiện nộp hồ sơ ứng tuyển”, vui lòng nộp bản đã được cấp và đóng dấu xác nhận của trường đại học đang theo học hoặc đã tốt nghiệp.

⑥ Bảng quá trình học tập

Thí sinh ứng với điều 9) của “Điều kiện nộp hồ sơ ứng tuyển”, vui lòng nộp bản mô tả chi tiết về nội dung bài giảng của các môn học trong khoa mà thí sinh đang theo học hoặc đã tốt nghiệp.

⑦ Tài liệu tham khảo (Tùy ý)

Tham khảo điều ⑰ của mục “6. Về hồ sơ ứng tuyển”

2) Phương pháp kiểm tra, đánh giá

Ngoài việc kiểm tra dựa trên các tài liệu đã nộp, về nguyên tắc, các kỳ thi kiểm tra học lực sau đây sẽ được tiến hành.

① **Bài tiểu luận** (Chọn một chủ đề từ nhiều chủ đề và viết khoảng 1.200 từ).

② **Thi vấn đáp** (Bài kiểm tra phỏng vấn sẽ được thực hiện trực tuyến bằng cuộc gọi video (Zoom, v.v.) qua Internet.)

3) Ngày giờ kiểm tra

Về ngày giờ kiểm tra sẽ được thông báo riêng từng thí sinh. Kết quả kiểm tra sẽ được thông báo trong vòng một tuần.

12. Hướng dẫn ứng tuyển Sinh viên nhận đãi ngộ đặc biệt (Chế độ miễn giảm học phí cho Du học sinh)

Trường sẽ tuyển chọn các du học sinh có thành tích học tập xuất sắc và phẩm chất tốt, nhưng gặp khó khăn về tài chính, làm đối tượng cho chương trình học bổng đặc biệt (chỉ áp dụng cho du học sinh tại trụ sở chính ở Kyoto). Các du học sinh muốn ứng tuyển cho chương trình này vui lòng nộp hồ sơ theo hướng dẫn dưới đây và tham gia kỳ thi xét tuyển học bổng.

1) Chế độ học viên nhận đãi ngộ đặc biệt

Loại hình học bổng	Nội dung	Số lượng	Đối tượng
Loại đặc biệt	Miễn giảm một phần học phí và phí thực hành trong thời gian theo học tại trường. Học phí sau khi miễn giảm: Năm đầu: 990.000 yên Năm thứ 2: 990.000 yên	Vài người	Theo nguyên tắc chung, những thí sinh xuất thân từ trường cùng tập đoàn hoặc trường liên kết, và những thí sinh nộp đơn xin nhập học thông qua các chương trình liên doanh, v.v. và có những lý do đặc biệt.
Loại 1	Miễn giảm một phần học phí và phí thực hành trong thời gian theo học tại trường. Học phí sau khi miễn giảm Năm đầu: 1.120.000 yên Năm thứ 2: 1.170.000 yên	Vài người	Theo nguyên tắc chung, thí sinh nhận được tiến cử từ trường đại học hoặc doanh nghiệp
Loại 2	Miễn giảm một phần học phí và phí thực hành trong thời gian theo học tại trường. Học phí sau khi miễn giảm: Năm đầu: 1.290.000 yên Năm thứ 2: 1.340.000 yên	Vài người	Thí sinh ngoài hai loại bên trên

※ Học viên nhận học bổng đặc biệt bị giới hạn số tín chỉ đăng ký học.

※ Chương trình học bổng này chỉ dành cho những sinh viên đáp ứng các tiêu chuẩn về thành tích học tập của trường.

2) Phương pháp ứng tuyển: Chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ theo yêu cầu bên dưới và nộp cùng với hồ sơ xét tuyển nhập học cho Phòng quản lý tuyển sinh của trường trong thời gian tiếp nhận hồ sơ.

Hồ sơ cần thiết

① Đơn xin học bổng/học sinh xuất sắc (theo mẫu E của trường).

② Bảng điểm *.

③ Giấy chứng nhận tốt nghiệp (hoặc giấy chứng nhận sắp tốt nghiệp) *.

④ Thư giới thiệu học sinh xuất sắc từ trường đại học nơi xuất thân (theo mẫu F của trường).

⑤ Bản sao chứng nhận năng lực tiếng Nhật hoặc tiếng Anh *.

⑥ Giấy tờ chứng minh tình trạng tài chính *.

⑦ Bản sao các chứng chỉ hoặc tài liệu tham khảo khác (nếu có) *.

*Không cần thiết phải nộp trùng lặp với hồ sơ ứng tuyển đã nộp để xét tuyển nhập học.

3) Phương pháp xét tuyển: Xét duyệt hồ sơ và phỏng vấn (diễn ra cùng lúc với phỏng vấn tuyển sinh).

4) Kết quả xét tuyển: Kết quả sẽ được thông báo bằng văn bản cùng với kết quả thi tuyển sinh.

Lưu ý:

Không thể kết hợp với các chương trình học bổng khác.

Chỉ áp dụng cho du học sinh tại trụ sở chính ở Kyoto. Du học sinh muốn nhập học tại các cơ sở vệ tinh ở Sapporo và Tokyo, vui lòng tham khảo "13. Hướng dẫn đăng ký học bổng".

13. Hướng dẫn đăng ký học bổng

Trường đã thiết lập một chương trình học bổng độc đáo nhằm đào tạo nhân tài xuất sắc, có khả năng đóng góp cho xã hội với tư cách là những chuyên gia hàng đầu trong tương lai. Trường tìm kiếm những thí sinh xuất sắc cả về học tập lẫn phẩm chất cá nhân để trao học bổng. Những ai mong muốn trở thành học sinh nhận học bổng, vui lòng nộp đơn theo hướng dẫn dưới đây và tham gia kỳ thi học bổng.

1) Chế độ học viên nhận học bổng

Loại hình học bổng	Nội dung	Số lượng tuyển
Học bổng KCGI đặc biệt	Miễn toàn bộ học phí thực hành trong thời gian theo học tại trường, và học phí đào tạo mở rộng trong năm đầu.	Vài người
Học bổng kỷ niệm sáng lập	Miễn học phí thực hành trong năm đầu.	Vài người
Học bổng Loại A	Miễn 250.000 yên Nhật học phí trong năm đầu.	30 người
Học bổng Loại B	Miễn 150.000 yên Nhật học phí trong năm đầu.	50 người

2) Phương pháp ứng tuyển:

Chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ theo như yêu cầu bên dưới và nộp cùng với hồ sơ xét tuyển nhập học cho Phòng quản lý tuyển sinh của trường trong thời gian tiếp nhận hồ sơ.

Hồ sơ cần thiết:

- ① Đơn xin học bổng/đặc biệt (mẫu E của trường)
- ② Bảng điểm *.
- ③ Giấy chứng nhận tốt nghiệp (hoặc giấy chứng nhận sắp tốt nghiệp) *.
- ④ Thư giới thiệu học sinh xuất sắc từ trường đại học nơi xuất thân (theo mẫu F của trường).
- ⑤ Bản sao chứng nhận năng lực tiếng Nhật hoặc tiếng Anh *.
- ⑥ Giấy tờ chứng minh tình trạng tài chính *.

*Không cần thiết phải nộp trùng lặp với hồ sơ ứng tuyển đã nộp để xét tuyển nhập học.

3) Thời gian và địa điểm thi:

Xét duyệt hồ sơ và phỏng vấn (diễn ra cùng lúc với phỏng vấn tuyển sinh).

4) Phương pháp xét tuyển:

Xét duyệt hồ sơ, thi viết (bài luận: chọn một trong nhiều đề tài và viết khoảng 1,000 từ trong 60 phút), và phỏng vấn (diễn ra cùng lúc với phỏng vấn tuyển sinh).

5) Kết quả xét tuyển:

Kết quả sẽ được thông báo bằng văn bản cùng với kết quả thi tuyển sinh.

Lưu ý:

Không thể kết hợp với "Chế độ học bổng đặc biệt (Chế độ giảm học phí cho du học sinh)."

14. Các chương trình học bổng khác

● Các học bổng chủ yếu dành cho đối tượng Du học sinh.

Tên học bổng	Số tiền mỗi tháng	Thời gian cấp phát	Thời gian tuyển sinh	Đối tượng
Chế độ hện trước của chương trình xúc tiến tiếp nhận Du học sinh	48.000 Yên	Nhập học tháng 4: 1 năm Nhập học tháng 10: 6 tháng	Tháng 4 Tháng 10	Sinh viên năm 1 (chỉ dành cho thí sinh nộp hồ sơ ứng tuyển khi đang ở ngoài Nhật Bản)
Học bổng Bộ Giáo dục dành cho học viên nước ngoài	48.000 Yên	Nhập học tháng 4: 1 năm Nhập học tháng 10: 6 tháng	Tháng 4 Tháng 10	Học viên năm 1-2
Học bổng Docomo dành cho học viên nước ngoài	120.000 Yên	Nhiều nhất 2 năm	Tháng 4	Học viên năm 1
Học bổng Rotary Yoneyama	140.000 Yên	Nhiều nhất 2 năm	Tháng 10	Học viên năm 1-2
Học bổng Heiwa Nakajima cho học viên nước ngoài	150.000 Yên	1 năm	Tháng 10	Học viên năm 1-2
Học bổng JEES dành cho học viên nước ngoài	40.000 Yên	Nhiều nhất 2 năm	Tháng 4	Học viên năm 1-2 (Trường hợp đã được tuyển thì thời gian chỉ trả học bổng là người có nhiều hơn một năm học)
Học bổng dành cho Du học sinh nước ngoài do Quỹ tư	120.000 Yên	2 năm	Tháng 4	Học viên năm 1

nhân SGH tài trợ				
Học bổng của Quỹ học bổng Zhang Feng Shun	50.000 Yên	1 năm	Tháng 4	Học viên năm 2
Học bổng quốc tế Satoyo	200.000 Yên	2 năm	Tháng 1 Tháng 7	Học viên năm 1-2

※ Những học bổng trên đều cần qua trường tiến cử, sau khi vượt qua vòng tuyển khảo của trường sẽ được gửi hồ sơ ứng tuyển lên tổ chức học bổng. Liên quan đến việc đạt hoặc không đạt học bổng của những học viên được tiến cử, mọi tổ chức học bổng đều có những phương châm tuyển chọn đặc thù, việc được trường tiến cử sẽ không đồng nghĩa với việc sẽ chắc chắn được nhận học bổng đó.

※ Tùy theo mỗi năm, cũng có những học bổng không tuyển, chi tiết xin hãy liên hệ trực tiếp với nhà trường.

15. Các lưu ý về tài liệu ứng tuyển

• Điền thông tin

Đối với các tài liệu không được viết bằng tiếng Nhật, vui lòng đính kèm bản dịch tiếng Nhật. (Nếu không thể đính kèm bản dịch tiếng Nhật, có thể dùng tài liệu bằng tiếng Anh hoặc tiếng Trung Quốc.)

Khi điền thông tin, hãy sử dụng mực đen hoặc xanh và viết bằng tay trong tất cả các ô được đánh dấu. Không sử dụng bút chì hoặc bút bi có thể tẩy xóa.

• Đơn đăng ký nhập học (Mẫu A)

Trong mục địa chỉ, hãy ghi thông tin có thể liên lạc chắc chắn.

Dán ảnh vào chỗ yêu cầu, và ghi quốc tịch và tên lên mặt sau của ảnh.

• Đơn xin học bổng và học bổng đặc biệt (Mẫu E)

Dán ảnh vào chỗ yêu cầu và ghi quốc tịch và tên lên mặt sau của ảnh.

• Phiếu dự thi (Mẫu I)

Điền thông tin vào mặt sau của thẻ với địa chỉ và tên.

• Phiếu ảnh (Mẫu J)

Dán ảnh vào chỗ yêu cầu và ghi quốc tịch và tên lên mặt sau của ảnh.

• Người bảo lãnh

Người bảo lãnh, chẳng hạn như phụ huynh, cần điền vào mục này. Điều này cũng cần thiết ngay cả khi người nộp đơn là người đi làm.

• Tự giới thiệu, động lực học tập, và bài luận

Soạn thảo văn bản bằng phần mềm soạn thảo văn bản và nộp bản in trên giấy A4.

Đảm bảo ghi rõ tên sách, tên tác giả, và các tài liệu tham khảo trong văn bản. (Chấp nhận bản in, không chấp nhận dữ liệu điện tử.)

Ghi rõ tiêu đề và tên của bạn ở đầu mỗi tài liệu.

Chủ đề bài luận là tự do. Ví dụ như:

- Công nghệ thông tin và kinh doanh
- Lĩnh vực chuyên môn của thí sinh
- Vấn đề thời sự

• Các tài liệu chứng nhận

Nộp tài liệu phát hành trong vòng 3 tháng trước khi nộp đơn.

• Các bản sao (copy)

Nộp bản sao màu rõ nét kích thước A4 (có thể là bản sao đen trắng).

• Đơn xin công nhận đủ điều kiện nhập học (Mẫu B) và bản khai xin công nhận đủ điều kiện nhập học (Mẫu C)

Điền địa chỉ và số điện thoại có thể liên lạc chắc chắn.

Trong mục học vấn, ghi theo thứ tự thời gian từ khi vào trường trung học phổ thông đến khi tốt nghiệp, bao gồm tên cơ sở giáo dục, khoa, ngành học.

Trong mục kinh nghiệm làm việc, ghi theo thứ tự thời gian từ khi vào làm việc đến khi nghỉ việc, bao gồm tên công ty, tổ chức, và bộ phận, chức vụ.

• Chuyển khoản phí xét tuyển nhập học

1) Phương pháp chuyển khoản

• Trường hợp đang cư trú tại Nhật Bản: trước khi nộp hồ sơ ứng tuyển, vui lòng chuyển khoản bằng ATM của ngân hàng tới một trong các số tài khoản dưới đây

Tên ngân hàng	Chi nhánh	Loại tiền gửi	Số tài khoản
三菱UFJ銀行	京都支店	普通預金	1203818
りそな銀行	京都支店	普通預金	2363907
京都中央信用金庫	本店営業部	普通預金	1566879

※ Chủ tài khoản: 京都情報大学院大学 (きょうとじょうほうだいがくいんだいがく)

金融機関名	口座番号
-------	------

ゆうちょ銀行（郵便振替）	00950 - 3 - 166396
--------------	--------------------

※ Chủ tài khoản: 京都情報大学院大学入学事務課

- Trường hợp đang ở ngoài Nhật Bản: Gửi tiền đến tài khoản sau bằng Yên Nhật hoặc Đô la Mỹ (USD):

Ngân hàng	三菱UFJ銀行（MUFG Bank, Ltd.）
Chi nhánh	京都支店（Kyoto Branch）
Địa chỉ	〒600-8008 京都府京都市下京区四条通烏丸東入長刀鉾町 10 (10, Naginataboko-cho, Karasuma-Higashiiru, Shijodori, Shimogyo-ku, Kyoto, JAPAN)
Số điện thoại	+81-75-211-1110
Chủ tài khoản	京都情報大学院大学 (The Kyoto College of Graduate Studies for Informatics)
Loại tiền gửi	普通預金（Ordinary Account [Savings Account]）
Số tài khoản	431-1203818
Địa chỉ người nhận	〒606-8225 京都府京都市左京区田中門前町 7 (7 Tanakamonzen-cho Sakyo-ku, Kyoto, JAPAN)
Số điện thoại người nhận	+81-75-681-6332
SWIFT CODE	BOTKJPJ T（8 kí tự）Ngoài ra BOTKJPJTXX X（11 kí tự）

- Thí sinh ứng tuyển vui lòng chịu phí chuyển khoản.
Ngoài ra, nếu thí sinh chuyển phí xét tuyển nhập học từ ngoài Nhật Bản, một khoản phí (1.500 yên) sẽ được thu tại ngân hàng của Nhật Bản, vì vậy vui lòng chuyển tổng cộng 31.500 yên.
※ Trường hợp không thể gửi được bằng tiền Yên Nhật, hãy liên hệ với trường.
 - Tên người chuyển tiền phải trùng với người ứng tuyển
 - Sau khi chuyển tiền, hãy nộp bản sao "Biên lai chuyển khoản" (kích thước A4) cùng với các tài liệu nộp đơn khác đến Trung tâm Tuyển sinh của trường (Phòng Tuyển sinh cho sinh viên quốc tế).
 - "Bản kê khai sử dụng chuyển khoản" được xem như chứng nhận đã nộp phí xét tuyển nhập học nên hãy bảo quản cẩn thận.
- ※ Sau khi đã thụ lý hồ sơ, phí xét tuyển nhập học sẽ không được hoàn lại trong bất kỳ trường hợp nào.

● Danh sách kiểm tra các tài liệu ứng tuyển

Vui lòng đánh dấu ✓ vào cột kiểm tra để xem có thiếu sót mục nào không.

1. Xét tuyển nhập học/ Hồ sơ tài liệu dùng cho kì thi học bổng			
Các loại tài liệu ứng tuyển		Những điều cần chú ý	Check
1	Sơ yếu lý lịch	※ Trường có mẫu quy định riêng. Hãy hỏi giáo viên phụ trách của bạn	
2	Đơn xin nhập học (Mẫu đơn A)		
3	Phiếu dự thi và Phiếu ảnh (Mẫu đơn I,J)		
4	Bảng điểm của trường đại học		
5	Giấy chứng nhận tốt nghiệp (dự kiến) của trường đại học		
6	Bản sao giấy chứng nhận tốt nghiệp của trường THPT		
7	Lệ phí xét tuyển nhập học (30000 yên)		
8	Bản điều tra (Mẫu đơn G)		
9	Bản sao chứng nhận năng lực tiếng Nhật hoặc tiếng Anh		
10	Bản sao Hộ chiếu		
11	Bản sao thẻ ngoại kiều	※ Chỉ thí sinh đang cư trú tại Nhật Bản	
12	Tem 800 yên (cho chi phí liên lạc)	※ Chỉ thí sinh đang cư trú tại Nhật Bản ※ Vui lòng gửi cùng tem mệnh giá 800 yên	
13	Giấy chứng nhận tốt nghiệp (dự kiến), giấy chứng nhận đang theo học, bảng điểm, tỷ lệ chuyên cần của cơ sở đang theo học (trường tiếng Nhật, trường nghề, khóa học đặc biệt của trường đại học, v.v.)	※ Chỉ thí sinh đang cư trú tại Nhật Bản	
14	Những thí sinh đã từng ở Nhật Bản trước đây cần nộp bằng tốt nghiệp, bảng điểm, tỷ lệ chuyên cần của cơ sở giáo dục đã từng theo học (trường Nhật ngữ, trường dạy nghề, khóa học đặc biệt của trường đại học, v.v.)	※ Chỉ thí sinh đang cư trú ngoài Nhật Bản	
15	Chứng nhận đang làm việc hoặc quá trình làm việc	※ Nếu có	
16	Bài giới thiệu bản thân và lý do nguyện vọng đi học (Khoảng từ 1000 đến 2000 từ)		
17	Bài tiểu luận (Khoảng từ 2000 đến 4000 từ)	※ Chỉ thí sinh đang cư trú ngoài Nhật Bản	
18	Đơn ứng tuyển học bổng, sinh viên nhận chế độ đặc đãi (Mẫu E)		
19	Thư tiến cử sinh viên nhận chế độ đặc đãi (Mẫu F)		
20	Tài liệu chứng minh tình trạng tài chính	※ Trường hợp thí sinh đăng ký hoặc thay đổi tư cách lưu trú, vui lòng tham khảo ③ trong phần "Tư cách lưu trú".	
21	Thư tiến cử	※ Tùy từng thí sinh	
22	Tài liệu tham khảo	※ Tùy từng thí sinh	
Tư cách lưu trú (Thí sinh đang cư trú ngoài Nhật Bản)			
1	Giấy kiểm tra sức khỏe (Mẫu đơn H)		
2	Giấy bảo lãnh tài chính (Mẫu đơn G)		
3	Giấy chứng nhận đang công tác của người bảo lãnh tài chính và tài liệu chứng minh quá trình hình thành tài sản trong 3 năm gần đây		
4	Giấy chứng nhận đang công tác của người bảo lãnh tài chính và tài liệu chứng minh quá trình hình thành tài sản trong 3 năm gần đây		
5	Tài liệu chứng minh quan hệ của thí sinh với người bảo lãnh		
6	Sổ hộ khẩu hoặc giấy chứng nhận liên quan đến sổ hộ khẩu		
7	4 tấm ảnh (dài 4cm x rộng 3cm)		
8	Tài liệu trình bày về lý do học tập và lộ trình học tập sau này	※ Tùy từng thí sinh	
2. Kiểm tra điều kiện nhập học		※ Những thí sinh ứng với điều 8) 9) 10) của mục 3. Điều kiện nộp hồ sơ ứng tuyển của Những điều cần biết về tuyển Du học sinh người nước ngoài năm 2025 hãy nộp những tài liệu dưới đây. Tuy nhiên, không cần thiết phải nộp các tài liệu ứng tuyển trùng lặp.	
1	Đơn xin kiểm tra tư cách nhập học (Mẫu đơn B)		
2	Bản điều tra xin kiểm tra tư cách nhập học (Mẫu đơn C)		
3	Giấy chứng nhận tốt nghiệp của trường đại học		
4	Bảng điểm của trường đại học		
5	Thư tiến cử (Mẫu đơn D)	※ Thí sinh ứng với 9) của Tư cách ứng tuyển ※ Hình thức tự do	
6	Bản quá trình học tập	※ Thí sinh ứng với 9) của Tư cách ứng tuyển	
7	Tài liệu tham khảo	※ Tùy ý	
8	Bài tiểu luận (Khoảng 1200 chữ)	※ Hãy hỏi giáo viên phụ trách về đề tài của bài tiểu luận	

Chính sách bảo mật

■Phương châm cơ bản

Trong thời đại CNTT hóa hiện nay, thông tin cá nhân có ý nghĩa ngày càng lớn. Hiểu được điều này, Trường sử dụng thông tin cá nhân theo các phương châm cơ bản dưới đây.

1. Trường nắm giữ và sử dụng thông tin cá nhân trên quan điểm tôn trọng cá nhân.
2. Trường có được thông tin cá nhân một cách hợp pháp và phù hợp với pháp luật.
3. Trường quản lý và sử dụng trong phạm vi quyền thông tin cá nhân đã thu được một cách hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục.
4. Trường bảo quản một cách triệt để thông tin cá nhân thu được khỏi những hành động như làm rò rỉ, xâm hại gây ảnh hưởng tới cá nhân.
5. Trường cùng với việc nỗ lực nâng cao ý thức của cán bộ giáo viên và học viên về vấn đề thông tin cá nhân còn xây dựng quy chế về quản lý thông tin cá nhân trong nội bộ Tập đoàn đồng thời thường xuyên rà soát lại công tác thiết lập thể chế tổ chức.
6. Trường tuân thủ luật pháp và các pháp lệnh khác liên quan đến việc bảo quản thông tin cá nhân.

Liên hệ

京都情報大学院大学 アドミッションセンター (留学生入学事務係)

所在地：〒606-8225 京都府京都市左京区田中門前町 7

Địa chỉ: 7 Tanakamonzen-cho Sakyo-ku, Kyoto, Japan 606-8225

TEL: +81 - 75 - 681 - 6334 | FAX: +81 - 75 - 681 - 6335

Tư vấn tuyển sinh: 0120 - 829 - 628

<https://www.kcg.edu/>

Email: admissions@kcg.edu

京都情報大学院大学

TRƯỜNG SAU ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN KYOTO (KCGI)